TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 23-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Văn Út;
Bà Nguyễn Thị Diệu Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bị cáo **Lê Thanh C**, sinh năm 1991 (có mặt).

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1972, vợ: Nguyễn Như Y, sinh năm 1997, con: có 01 người sinh năm 2015, anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án: không.

Tiền sự: 04 lần. Vào ngày 07/12/2017 bị Công an thị trấn C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng. Vào ngày 22/12/2017 bị Công an thị trấn C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng. Vào ngày 08/02/2018 bị Công an thị trấn C, huyện C lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lê Thanh C, đến ngày 03/3/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lê Thanh C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 03/3/2018 và ngày 20/3/2018 bị Công an xã A, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản với số tiền là 1.500.000 đồng. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/6/2018.

Người bị hại: Ông Ngô Thanh N, sinh năm 1975 và vợ là bà Lê Thị Thúy K, sinh năm 1978 (đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Đồng nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Như Y, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 31/3/2018, Lê Thanh C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-333.99 đi từ nhà đến trại mộc của ông Ngô Thanh N, sinh năm 1975, tọa lạc tại Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh tìm người tên H - làm thợ mộc, để rủ H uống cà phê nhưng khi đến trại mộc thì C nhìn thấy trại mộc mở đèn sáng và không có ai trông coi nên C chạy xe về nhà. Khi về đến nhà thì C nhớ lại trước đây đến trại mộc của ông N, C thấy các máy khoan, máy bào, máy cắt dùng để làm gỗ được để trong thùng gỗ, khóa lại nên C nảy sinh ý định lấy trộm các máy trên đem về sử dụng. Đến khoảng 02 giờ, ngày 01/4/2018, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84L1-333.99 đi từ nhà đến trại mộc của ông N để lấy trộm tài sản. Đến nơi C để xe trước trại mộc rồi đi vào bên trong, C phát hiện bên phải trại mộc hướng ngoài vào có 02 máy khoan và 01 máy mài không rõ hiệu gì, C đi ra phía trước trại mộc lấy một cái bao đem vào lấy ba cái máy bỏ vào bao. Khi đó, C thấy bên trái trại mộc hướng ngoài vào là thùng gỗ để dụng cụ làm gỗ được khóa bằng ổ khóa bên ngoài, cạnh thùng gỗ là 02 máy cắt nhôm loại lớn không rõ hiệu gì, C lấy 01 máy cắt nhôm, cắm điện vào và dùng máy cắt ổ khóa của thùng gỗ, khi ổ khóa gần đứt thì C thấy 01 cây kiềm bằng sắt dài 20cm để trên kệ, lấy cây kiềm bẻ gãy ổ khóa, mở thùng gỗ ra thấy nhiều máy bên trong nên C lấy ổ khóa bị cắt đứt, cây kiềm và các máy trong thùng gỗ bỏ vào bao rồi đem ra để trên xe. Sau đó, quay vào trại mộc lấy hai máy cắt nhôm, gỗ loại lớn cạnh thùng gỗ cầm ở hai tay đem ra để lên phía trên bao đựng các máy vừa mới trộm được rồi điều khiển xe về nhà giấu các tài sản trộm được vào trong khung mộ ở phía sau nhà.

Đến khoảng 07 giờ ngày 01/4/2018, ông Ngô Thanh N phát hiện mất 03 máy mài gỗ nhãn hiệu Makita, Maktec, Sencan; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Sencan; 01 máy phai gỗ nhãn hiệu Makita; 01 máy xe tăng chà nhám gỗ nhãn hiệu Maktec; 02 máy khoan gỗ nhãn hiệu Maktec, Sencan; 02 máy bào gỗ nhãn hiệu Maktec; 02 máy cưa gỗ cầm tay nhãn hiệu Feg, Maktec; 02 máy chà nhám gỗ nhãn hiệu Makita; 01 máy cưa gỗ nhãn hiệu Maktec và 02 máy cắt nhôm, gỗ loại lớn nhãn hiệu Maktec, Makita nên trình báo Cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 60/KL.ĐGTS ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: Tài sản của ông Ngô Thanh N và bà Lê Thị Thúy K, tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 21.130.000đ *(Hai mươi mốt triệu một trăm ba mươi nghìn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số: 23/VKS-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lê Thanh C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thanh C hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 01/4/2018, tại trại mộc của ông Ngô Thanh N tọa lạc Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lấy trộm của Ngô Thanh N và bà Lê Thị Thúy K các tài sản gồm: 03 máy mài gỗ nhãn hiệu Makita, Maktec, Sencan; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Sencan; 01 máy phai gỗ nhãn hiệu Makita; 01 máy xe tăng chà nhám gỗ nhãn hiệu Maktec; 02 máy khoan gỗ nhãn hiệu Maktec, Sencan; 02 máy bào gỗ nhãn hiệu Maktec; 02 máy cưa gỗ cầm tay nhãn hiệu Feg, Maktec; 02 máy chà nhám gỗ nhãn hiệu Makita; 01 máy cưa gỗ nhãn hiệu Maktec và 02 máy cắt nhôm, gỗ loại lớn nhãn hiệu Maktec, Makita, có tổng giá trị thành tiền là 21.130.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 05/6/2018. Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã được nhận toàn bộ thiệt hại do cơ quan điều tra Công an huyện C thu hồi giao lại, không yêu cầu nên không xem xét. Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Lê Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thanh C, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xảy ra sự việc, bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Thanh C tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, phương tiện đi lại, vật nuôi, tư trang, tiền bạc, ... là do quá trình lao động cực lực một nắng hai sương mới có được. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có nghề nghiệp ổn định, đủ khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Cụ thể, vào khoảng 02 giờ ngày 01/4/2018, tại trại mộc của ông Ngô Thanh N tọa lạc Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã lấy trộm của Ngô Thanh N và bà Lê Thị Thúy K 17 cái máy các loại, là các máy khoan, máy bào, máy cắt dùng để làm gỗ, có tổng giá trị thành tiền là 21.130.000 đồng.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ tư lợi, tham lam, muốn hưởng thụ nhưng lại không bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Trong khi đó, bị cáo đã có 04 tiền sự là: Vào ngày 07/12/2017 bị Công an thị trấn C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng; Vào ngày 22/12/2017 bị Công an thị trấn C, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng; Vào ngày 08/02/2018 bị Công an thị trấn C, huyện C lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với Lê Thanh C, đến ngày 03/3/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Lê Thanh C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 03/3/2018 và ngày 20/3/2018 bị Công an xã A, huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản với số tiền là 1.500.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 02/02/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 17/12/2009 bị Công an thị trấn Càng Long phạt 100.000đ hành vi trộm cắp tài sản; ngày 02/02/2010 bị Ủy ban nhân dân Thị trấn C, huyện C, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 06 tháng hành vi trộm cắp tài sản và ngày 07/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 30 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không coi đây là bài học để sửa chữa lỗi lầm, chí thú làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp

luật. Điều đó chứng tỏ bị cáo luôn thể hiện rất xem thường pháp luật và thuộc thành phần khó cải tạo.

Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần phải xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Lê Thanh C, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mất trộm đã thu hồi, trả lại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình có phần đơn chiếc như con còn nhỏ; Bị cáo có ông cố tên Huỳnh Văn X được nhà nước công nhận là liệt sĩ, bà cố tên Nguyễn Thị T được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, chiến sĩ bị địch bắt tù, đày. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Người bị hại ông Ngô Thanh N và bà Lê Thị Thúy K đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về vật chứng:* Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện C thu giữ các tài sản gồm:

01 (một) cây kiềm bằng sắt dài 20cm, một bên tay cầm có bao nhựa màu xanh; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu HENG CHUAN, đã bị cắt đứt móc khóa; 01 (một) bao ny lông màu trắng xanh, loại bao chứa thức ăn, trên bao có in dòng chữ "NAVIFEED". Đây là các tài sản của ông Ngô Thanh N và bà Lê Thị Thúy K, ông N, bà K không có yêu cầu nhận lại, do tài sản không còn giá trị sử dụng, tuyên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím, số seri 1: 358906075095766, số seri 2: 358906075095774. Đây là tài sản của cá nhân bị cáo, không liên quan đến quá trình phạm tội, nghĩ nên giao trả cho bị cáo.

01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại: ACRUZO, màu sơn: xanh, số máy: E3T9E018874, số khung: A910FY018867, biển kiểm soát 84L1-333.99. Đây là tài sản của bà Nguyễn Như Y, bà không biết bị cáo dùng xe của bà để thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bà yêu cầu được nhận lại, tuyên giao trả lại cho bà Như Y.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Lê Thanh C chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 05/6/2018.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Người bị hại ông Ngô Thanh N và bà Lê Thị Thúy K đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kiềm bằng sắt dài 20cm, một bên tay cầm có bao nhựa màu xanh; 01 (một) ổ khóa bằng kim loại nhãn hiệu HENG CHUAN, đã bị cắt đứt móc khóa và 01 (một) bao ny lông màu trắng xanh, loại bao chứa thức ăn, trên bao có in dòng chữ "NAVIFEED".

- Giao trả cho bị cáo Lê Thanh C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, loại bàn phím, số seri 1: 358906075095766, số seri 2: 358906075095774.

- Giao trả cho bà Nguyễn Như Y: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại: ACRUZO, màu sơn: xanh, số máy: E3T9E018874, số khung: A910FY018867, biển kiểm soát 84L1-333.99.

***4. Về án phí*:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Công an huyện;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*